

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HS-PT
Ngày: 15-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị G, sinh ngày 25/02/1991 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang). Nơi tạm trú: số A, đường V, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; chồng Nguyễn Văn K (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị G là chủ quán C2 ở khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Để tăng thêm thu nhập, G trực tiếp bán dâm và giới thiệu tiếp viên của quán là Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991, đăng ký thường trú ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long bán dâm cho khách khi khách có nhu cầu mua dâm. Găm quy định mỗi lượt bán dâm của tiếp viên là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, G hưởng lợi 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2025, Trần Minh V, sinh năm 1990, đăng ký thường trú số D, Khu phố C, phường B, tỉnh Vĩnh Long dùng điện thoại di động thuê bao số 04931019076 nhắn tin Zalo từ tài khoản tên “Anh V1” đến tài khoản Zalo tên “Gám Nana” qua điện thoại của Gám thuê bao số 0377548127 yêu cầu Gám giới thiệu gái bán dâm cho V mua dâm, G đồng ý, G giới thiệu Nguyễn Thị Diễm M bán dâm cho V, giá thỏa thuận giữa G và V 01 (một) lượt mua dâm là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Sau khi G và V thỏa thuận xong, G gọi M đến phòng số 08 khách sạn Q ở Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987 đứng tên trong Giấy đăng ký kinh doanh để M bán dâm cho V. V đã đưa cho M 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng M chưa đưa 50.000 đồng cho G. Khi V đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với M thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V phát hiện, lập biên bản làm việc.

Hiện trường vụ án xảy ra tại Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long là phòng số 08 khách sạn Q ở Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vị trí V thực hiện hành vi quan hệ tình dục với M là tại giường gỗ kích thước 02m x 1,6m x 0,5m đặt sát vách tường hướng Bắc phòng số 08.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, số kiểu máy: MLLA3TH/A, số seri: KOGHWQ7JV7, IMEI 1: 355782153159268, số IMEI2: 355782153070333 của Nguyễn Thị Diễm M;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu xanh, số kiểu máy: SM-A022F/DS, số seri: R58R221WHVV, IMEI 1: 351389225992009, số IMEI2: 352682485992001 của Trần Minh V;

- Tiền Việt Nam 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là tiền Trần Minh V trả tiền mua dâm đối với Nguyễn Thị Diễm M.

- 01 (một) bao cao su đã sử dụng;

- 01 (một) bao cao su chưa sử dụng;

Ngoài lần bị Cơ quan điều tra phát hiện M bán dâm cho V ra, khoảng 21 giờ ngày 24/12/2025, Nguyễn Văn Thanh T1, sinh năm 1993, đăng ký thường trú số

B, Khu phố H, phường P, tỉnh Vĩnh Long dùng điện thoại di động thuê bao Số 0345565459 nhắn tin Zalo từ tài khoản tên “Time” đến tài khoản Zalo tên “Gấm Nana” qua điện thoại số 0377548127 của Nguyễn Thị G yêu cầu Gấm bán dâm cho T1 thì G đồng ý giá bán dâm là 600.000 đồng tại phòng số 03, nhà nghỉ S ở số H, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Công T2, sinh năm 2000 đứng tên trong Giấy đăng ký kinh doanh. Khi G và T1 đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V kiểm tra phát hiện, lập biên bản làm việc.

Hiện trường vụ việc xảy ra tại khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long là phòng số 03, nhà nghỉ S ở số H, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vị trí T1 chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Gấm là tại giường gỗ kích thước 1,64m x 2,1m x 0,46m đặt sát vách tường hướng Bắc phòng số 03.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số kiểu máy: SM-A505FN, số seri: R58M61KYLOB, IMEI 1: 356644108281358, số IMEI2: 356645108281355 gắn sim Số +84377548127 của Nguyễn Thị G;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha số loại Exciter, Biển kiểm soát 71B4-714.87, Số máy 1S92004981, Số khung RLCE19206Y004981 (do Nguyễn Chí C1 đứng tên trong Giấy đăng ký xe).

- 01 bao cao su xé vỏ ngoài chưa sử dụng.

- Nguyễn Thị G giao nộp tiền Việt Nam 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Ngoài lần bán dâm cho Nguyễn Văn Thanh T1 ngày 24/12/2025 ra, Nguyễn Thị G còn 04 lần bán dâm cho Nguyễn Văn Thanh T1 và Trần Minh V, cụ thể: 02 lần bán dâm cho Nguyễn Văn Thanh T1 (không nhớ ngày cụ thể, chỉ nhớ địa điểm tại nhà nghỉ S), 02 lần bán dâm cho Trần Minh V vào ngày 23/12/2025 và trưa ngày 24/12/2025 tại khách sạn Q ở Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Gấm thu lợi bất chính tổng cộng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 bị cáo Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 16/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo G tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 24/12/2025, Nguyễn Thị G là người trung gian, thực hiện hành vi môi giới cho Nguyễn Thị Diễm M bán dâm cho Trần Minh V tại phòng số 08 khách sạn Q ở Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long để thu lợi bất chính 50.000 (năm mươi nghìn) đồng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện lập biên bản. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo G, Hội đồng xét xử nhận

thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đang nuôi con chưa thành niên và tự nguyện giao nộp đủ số tiền thu lợi bất chính được quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt có mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thực sự thành khẩn và ăn năn hối cải, trình bày điều kiện hoàn cảnh bản thân bị cáo ly hôn phải nuôi 02 con còn nhỏ tuổi và mẹ ruột bị bệnh; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng; ngày 24/6/2026 bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo quyết định phạt bổ sung của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[5] Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự Vĩnh Long để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại phiên tòa chưa phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[7] Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Môi giới mại dâm”. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 15/7/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo G nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I -TANDTC: 01;
- VKSNDTC (Vụ 7): 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- TAND khu vực 5-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực 5-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an phường Bến Tre: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GD,KT,TT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Thị Mỹ Dung